

HƯỚNG DẪN ĐIỀU TRA NC&PT TRỰC TUYẾN

ThS. Đỗ Quang Khải

Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN

Nội dung hướng dẫn gồm:

- 1. Đăng nhập hệ thống;**
- 2. Đăng xuất khỏi hệ thống;**
- 3. Mục “Thông tin chung về đơn vị”;**
- 4. Mục “Phiếu thu thập thông tin NC&PT”;**
- 5. Mục “Gửi phiếu”.**

I. Đăng nhập hệ thống

B1. Mở trình duyệt, Truy cập hệ thống theo địa chỉ: <http://dieutra.vista.gov.vn/>

B2. Lựa chọn tài khoản quản trị hệ thống

Đơn vị tham gia điều tra

B3. Nhập thông tin gồm: - Mã đơn vị
- Mật khẩu

Mã đơn vị

Mật khẩu đăng nhập

B4. Thực hiện yêu cầu kiểm tra Captcha



Tôi không phải là người máy



reCAPTCHA
Bảo mật - Điều khoản

B5. Nhấn “Đăng nhập” để thực hiện yêu cầu truy cập hệ thống

Đăng nhập

I. Đăng nhập hệ thống

1. Acc test đơn vị điều tra:

- HCM01
- HCM02
- HCM03
- HCM04
- HCM05

2. Acc quản lý cấp 2:

- SKHCNHCM

Pass chung: 111111

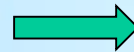
II. Đăng xuất khỏi hệ thống

B1. Nhấn “Đăng xuất” để thực hiện yêu cầu đăng xuất khỏi hệ thống



Đăng xuất

B2. Nhấn “OK” khi Hệ thống yêu cầu xác nhận để đăng xuất



Bạn muốn đăng xuất khỏi chương trình?

OK

Hủy

Tại trang chủ “Phiếu điều tra”

Trang
chủ
gồm: 3
phần

Tại mục “Thông tin chung về đơn vị” nhấn “Cập nhật thông tin đơn vị” để khởi tạo nhập liệu

1

Thông tin chung về đơn vị

+ CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐƠN VỊ

Tại mục “Phiếu thu thập thông tin nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ” Nhấn “Cập nhật thông tin phiếu” để nhập phiếu

2

Phiếu thu thập thông tin nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Chưa cập nhật dữ liệu

+ CẬP NHẬT THÔNG TIN PHIẾU

Tại mục “Gửi phiếu” Nhấn “Gửi phiếu điều tra”

3

Gửi phiếu

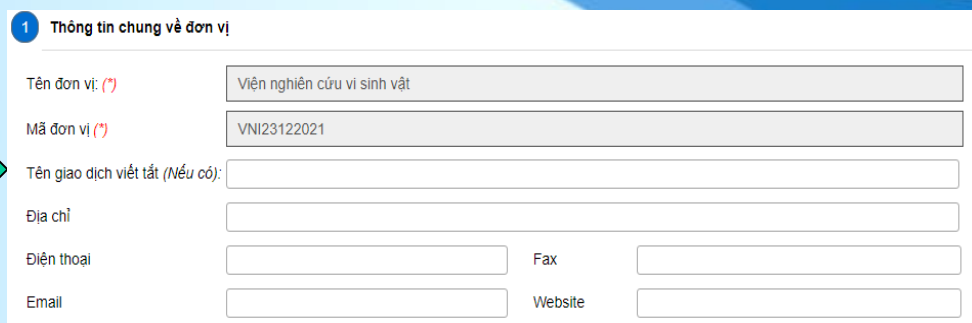
Chưa gửi phiếu điều tra

+ GỬI PHIẾU ĐIỀU TRA

III. Mục “Thông tin chung về đơn vị”

Nhập thông tin, các thông tin có (*) là bắt buộc nhập.

- Tên đơn vị (*)
- Mã đơn vị
- Tên giao dịch viết tắt (Nếu có)
- Địa chỉ
- Điện thoại
- Fax
- Email
- Website

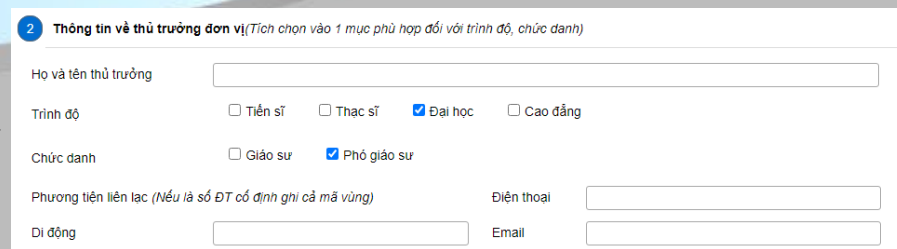


1 Thông tin chung về đơn vị

| | | | |
|----------------------------------|-----------------------------|---------|--|
| Tên đơn vị (*) | Viện nghiên cứu vi sinh vật | | |
| Mã đơn vị (*) | VNI23122021 | | |
| Tên giao dịch viết tắt (Nếu có): | | | |
| Địa chỉ | | | |
| Điện thoại | | Fax | |
| Email | | Website | |

Thông tin về thủ trưởng đơn vị gồm:

- Họ và tên thủ trưởng
- Trình độ
- Chức danh
- Phương tiện liên lạc: + Điện thoại
- + Di động
- + Email

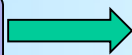


2 Thông tin về thủ trưởng đơn vị (Chọn vào 1 mục phù hợp đối với trình độ, chức danh)

| | | | | |
|--|----------------------------------|---|---|-----------------------------------|
| Họ và tên thủ trưởng | | | | |
| Trình độ | <input type="checkbox"/> Tiến sĩ | <input type="checkbox"/> Thạc sĩ | <input checked="" type="checkbox"/> Đại học | <input type="checkbox"/> Cao đẳng |
| Chức danh | <input type="checkbox"/> Giáo sư | <input checked="" type="checkbox"/> Phó giáo sư | | |
| Phương tiện liên lạc (Nếu là số ĐT cố định ghi cả mã vùng) | | Điện thoại | | |
| Di động | | Email | | |

III. Mục “Thông tin chung về đơn vị”

Chọn loại hình kinh tế



3 Loại hình kinh tế (Tích chọn vào 1 mục phù hợp nhất)

Nhà nước Ngoài nhà nước Có vốn đầu tư nước ngoài

Chọn loại hình tổ chức



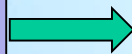
4 Loại hình tổ chức (Tích chọn vào 1 mục phù hợp nhất)

Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ Cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp khác

Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng Doanh nghiệp có hoạt động NC&PT

Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ

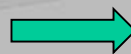
Cơ quan quản lý trực tiếp



5 Cơ quan quản lý trực tiếp (*)

--- Chọn ---

Bộ ngành/tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ quản quản lý (*) (bắt buộc lựa chọn)

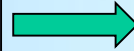


6 Bộ, ngành/tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản, quản lý (*)

--- Chọn ---

III. Mục “Thông tin chung về đơn vị”

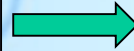
Lĩnh vực KH&CN của đơn vị: (Tổng tỷ trọng phải bằng 100%)



9. Lĩnh vực KH&CN của đơn vị (Ghi các lĩnh vực có tỷ trọng theo kinh phí sử dụng của từng lĩnh vực trong toàn bộ hoạt động KH&CN)
(Chú ý: Tổng tỷ trọng của các lĩnh vực phải là 100%)

| Lĩnh vực KH&CN | Tỷ trọng (%) |
|-----------------------------------|----------------------|
| 1. Khoa học tự nhiên | <input type="text"/> |
| 2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ | <input type="text"/> |
| 3. Khoa học y, dược | <input type="text"/> |
| 4. Khoa học nông nghiệp | <input type="text"/> |
| 5. Khoa học xã hội | <input type="text"/> |
| 6. Khoa học nhân văn | <input type="text"/> |

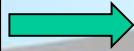
Loại hình hoạt động KH&CN chính của đơn vị; Nếu thực hiện nhiều loại hình, xin cho biết tỷ trọng tính dựa theo kinh phí sử dụng giữa các loại hình




10. Loại hình hoạt động KH&CN chính của đơn vị; Nếu thực hiện nhiều loại hình, xin cho biết tỷ trọng tính dựa theo kinh phí sử dụng giữa các loại hình (Chú ý: Tổng tỷ trọng của các loại hình phải là 100%)

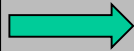
| Loại hình hoạt động chính | Tỷ trọng (%) |
|----------------------------------|----------------------|
| 1. Nghiên cứu khoa học | <input type="text"/> |
| - Nghiên cứu cơ bản | <input type="text"/> |
| - Nghiên cứu ứng dụng | <input type="text"/> |
| 2. Phát triển công nghệ | <input type="text"/> |
| - Triển khai thực nghiệm | <input type="text"/> |
| - Sản xuất thử nghiệm | <input type="text"/> |
| 3. Dịch vụ khoa học và công nghệ | <input type="text"/> |

Danh sách các đơn vị/ tổ chức trực thuộc có tư cách pháp nhân



 Thêm đơn vị/ tổ chức trực thuộc

Nhấn “Cập nhật thông tin đơn vị” để thực hiện lệnh cập nhật thông tin đơn vị



CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐƠN VỊ

IV. Mục “Phiếu thu thập thông tin NC&PT”

1. Nhân lực trực tiếp tham gia hoạt động NC&PT của đơn vị chia theo vị trí hoạt động

PHẦN II: THÔNG TIN VỀ NHÂN LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

1 Nhân lực trực tiếp tham gia hoạt động NC&PT của đơn vị chia theo vị trí hoạt động

| Nội dung | Số lượng | Trong đó: Nữ |
|-----------------------|----------|--------------|
| Tổng số | | |
| 1. Cán bộ nghiên cứu | 200 | 100 |
| 2. Nhân viên kỹ thuật | 200 | 25 |
| 3. Nhân viên hỗ trợ | 200 | 20 |

2. Cán bộ nghiên cứu của đơn vị chia theo trình độ chuyên môn và chức danh

2 Cán bộ nghiên cứu của đơn vị

2.1 Chia theo trình độ chuyên môn và chức danh

| Nội dung | Số lượng | Trong đó: Nữ |
|-----------------------|----------|--------------|
| 1. Chia theo trình độ | | |
| 1.1 Tiến sĩ | 50 | 25 |
| 1.2 Thạc sĩ | 50 | 25 |
| 1.3 Đại học | 50 | 30 |
| 1.4 Cao đẳng | 50 | 20 |
| 2. Trong đó | | |
| 2.1 Giáo sư | 20 | 5 |
| 2.2 Phó giáo sư | 20 | 5 |

3. Cán bộ nghiên cứu của đơn vị chia theo lĩnh vực nghiên cứu

2.2 Chia theo lĩnh vực nghiên cứu

| Nội dung | Số lượng | Trong đó: Nữ |
|-----------------------------------|----------|--------------|
| Tổng số | | |
| 1. Khoa học tự nhiên | 100 | 30 |
| 2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ | 50 | 20 |
| 3. Khoa học y, dược | 10 | 10 |
| 4. Khoa học nông nghiệp | 10 | 20 |
| 5. Khoa học xã hội | 10 | 10 |
| 6. Khoa học nhân văn | 20 | 10 |

IV. Mục “Phiếu thu thập thông tin NC&PT”

4. Hoạt động NC&PT (Tổng số nhiệm vụ thực hiện trong năm = Số chuyển tiếp từ năm trước + Số được phê duyệt mới trong năm)

PHẦN III: HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

1 Hoạt động NC&PT

| Nội dung | Tổng số nhiệm vụ thực hiện trong năm | Số chuyển tiếp từ năm trước | Số được phê duyệt mới trong năm | Số nhiệm vụ được nghiệm thu trong năm | Số nhiệm vụ được ứng dụng |
|-------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------|
| TỔNG SỐ NHIỆM VỤ | | | | | |
| - Cấp quốc gia | 10 | 2 | 8 | 6 | 2 |
| - Cấp bộ | 15 | 5 | 10 | 5 | 3 |
| - Cấp tỉnh | 20 | 5 | 15 | 10 | 6 |
| - Cấp cơ sở | 15 | 5 | 10 | 5 | 3 |
| - Cấp khác | 20 | 5 | 15 | 10 | 5 |

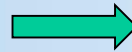
5. Kết quả/sản phẩm của hoạt động NC&PT

2 Kết quả/sản phẩm của hoạt động NC&PT

| Nội dung | Số lượng |
|--|----------|
| 1. Số công nghệ mới/cải tiến đã được tạo ra/nâng cấp trong năm | 10 |
| - Trong đó: Số công nghệ mới/cải tiến đã được chuyển giao vào sản xuất | 8 |
| 2. Doanh thu từ các hợp đồng chuyển giao công nghệ/kết quả nghiên cứu | 20,000 |
| 3. Số tiến sĩ được đào tạo trong năm thông qua các nhiệm vụ NC&PT | 5 |
| 4. Số thạc sĩ được đào tạo trong năm thông qua các nhiệm vụ NC&PT | 5 |

IV. Mục “Phiếu thu thập thông tin NC&PT”

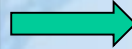
6. Chi cho hoạt động NC&PT chia theo nguồn cấp kinh phí



1 Chi cho hoạt động NC&PT chia theo nguồn cấp kinh phí

| Nội dung | Chi phí |
|-----------------------------|---------|
| Tổng số | 5,000 |
| 1. Ngân sách nhà nước | |
| 1.1 Ngân sách trung ương | 1,000 |
| 1.2 Ngân sách địa phương | 1,000 |
| 2. Ngoài ngân sách nhà nước | |
| 2.1 Từ nguồn doanh nghiệp | 1,000 |
| 2.2 Từ nguồn tự có | 500 |
| 2.3 Từ nguồn khác | 500 |
| 3. Nước ngoài | 1,000 |

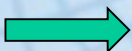
7. Chi cho hoạt động NC&PT chia theo loại chi



2 Chi cho hoạt động NC&PT chia theo loại chi

| Nội dung | Chi phí |
|--|---------|
| Tổng số | 5,000 |
| 1. Chi đầu tư phát triển KH&CN | 2,000 |
| 2. Chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN | |
| - Cấp quốc gia | 500 |
| - Cấp bộ | 500 |
| - Cấp tỉnh | 500 |
| - Cấp cơ sở | 500 |
| - Cấp khác | 500 |
| 3. Chi cho hoạt động của cơ quan và chi khác | 500 |

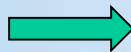
8. Chi cho hoạt động NC&PT chia theo lĩnh vực nghiên cứu



3 Chi cho hoạt động NC&PT chia theo lĩnh vực nghiên cứu

| Nội dung | Chi phí |
|-----------------------------------|---------|
| Tổng số | |
| 1. Khoa học tự nhiên | 1,000 |
| 2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ | 1,000 |
| 3. Khoa học y, dược | 1,000 |
| 4. Khoa học nông nghiệp | 1,000 |
| 5. Khoa học xã hội | 500 |
| 6. Khoa học nhân văn | 500 |

9. Nhấn “Cập nhật thông tin đơn vị” để thực hiện lệnh cập nhật cập nhật thông tin phiếu



CẬP NHẬT PHIẾU ĐIỀU TRA

V. Mục “Gửi phiếu”

1. Thông tin gửi, gồm:
- Thông tin đơn vị
- Phiếu thu thập thông tin nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

GỬI PHIẾU

- Tên đơn vị: **HC05**
- Kỳ báo cáo: **Năm 2022**
- Thông tin đơn vị:
- Phiếu thu thập thông tin nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: Chưa cập nhật dữ liệu

Biểu mẫu đã ký đóng dấu hoặc đã ký số: Không có tệp nào được chọn

6. Tình trạng báo cáo: Chưa gửi báo cáo

2. Nhấn nút “Gửi phiếu điều tra”

GỬI PHIẾU ĐIỀU TRA

3. Nhấn “OK” khi Hệ thống yêu cầu xác nhận để gửi phiếu

Bạn chắc chắn muốn gửi phiếu ?

OK

Cancel

Xin cảm ơn

